

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Số: 15 /2022/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bạc Liêu, ngày 13 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu
giữa các cấp ngân sách địa phương tỉnh Bạc Liêu năm 2023**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2023 - 2025;

Xét Tờ trình số 187/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh “về việc thông qua dự thảo nghị quyết về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương tỉnh Bạc Liêu năm 2023”; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương tỉnh Bạc Liêu năm 2023, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương tỉnh Bạc Liêu năm 2023 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách 2023 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo nhiệm vụ nhà nước giao; các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, phân bổ, chấp hành dự toán ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

3. Về nội dung: có Phụ lục 1, 2, 3 đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa X, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2022. Áp dụng cho năm ngân sách 2023 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách 2023 - 2025./.

Nơi nhận:

- UBND (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính; Bộ KH và ĐT (báo cáo);
- Tổng Kiểm toán Nhà nước (báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính; Sở Tư pháp;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu (NH).



CHỦ TỊCH *MHC*

Lữ Văn Hùng



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 01

**Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện năm 2023 đối với
nguồn thu ngân sách địa phương hưởng 100%, thực hiện phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện năm 2023**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 15 /2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung	Tỷ lệ điều tiết ngân sách tỉnh hưởng	Tỷ lệ điều tiết cho ngân sách huyện hưởng
1	Tiền sử dụng đất do cấp huyện thực hiện thu	20%	80%
2	Thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất do cấp huyện tổ chức đấu giá nhưng thẩm quyền phê duyệt thuộc cấp tỉnh	70%	30%

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 02

**Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện đối với
các khoản thu do cấp huyện thu - ngân sách cấp huyện được hưởng năm 2023**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 15 /2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Đơn vị	Công thương nghiệp ngoài quốc doanh					Thuế thu nhập cá nhân	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Tiền sử dụng đất (1)	Thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất do cấp huyện tổ chức đấu giá nhưng thẩm quyền phê duyet thuộc cấp tỉnh (2)	Tiền thuê đất, thuê mặt nước	Lệ phí trước bạ
		Thuế môn bài	Thuế GTGT	Thuế TNDN	Thuế Tiêu thụ ĐB	Thuế Tài nguyên							
1	Thành phố Bạc Liêu	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	80%	30%	100%	100%
2	Huyện Vĩnh Lợi	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	80%	30%	100%	100%
3	Huyện Hòa Bình	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	80%	30%	100%	100%
4	Thị xã Giá Rai	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	80%	30%	100%	100%
5	Huyện Đông Hải	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	80%	30%	100%	100%
6	Huyện Phước Long	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	80%	30%	100%	100%
7	Huyện Hồng Dân	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	80%	30%	100%	100%

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 03

Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã đối với các khoản thu do cấp xã thu - ngân sách cấp xã được hưởng năm 2023

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 15 /2022/NQ-HĐND
ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

TT	Đơn vị	Lệ phí môn bài	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Lệ phí trước bạ
I	Thành phố Bạc Liêu				
1	Phường 1	100%	100%	100%	100%
2	Phường 2	100%	100%	100%	100%
3	Phường 3	100%	100%	100%	100%
4	Phường 5	100%	100%	100%	100%
5	Phường 7	100%	100%	100%	100%
6	Phường 8	100%	100%	100%	100%
7	Phường Nhà Mát	100%	100%	100%	100%
8	Xã Hiệp Thành	100%	100%	100%	100%
9	Xã Vĩnh Trạch	100%	100%	100%	100%
10	Xã Vĩnh Trạch Đông	100%	100%	100%	100%
II	Huyện Vĩnh Lợi				
1	Thị trấn Châu Hưng	100%	100%	100%	100%
2	Xã Châu Hưng A	100%	100%	100%	100%
3	Xã Châu Thới	100%	100%	100%	100%
4	Xã Hưng Thành	100%	100%	100%	100%
5	Xã Hưng Hội	100%	100%	100%	100%
6	Xã Long Thạnh	100%	100%	100%	100%
7	Xã Vĩnh Hưng	100%	100%	100%	100%
8	Xã Vĩnh Hưng A	100%	100%	100%	100%
III	Huyện Hòa Bình				
1	Thị trấn Hòa Bình	100%	100%	100%	100%
2	Xã Vĩnh Hậu	100%	100%	100%	100%
3	Xã Vĩnh Hậu A	100%	100%	100%	100%
4	Xã Vĩnh Thịnh	100%	100%	100%	100%
5	Xã Vĩnh Mỹ A	100%	100%	100%	100%
6	Xã Vĩnh Mỹ B	100%	100%	100%	100%
7	Xã Vĩnh Bình	100%	100%	100%	100%
8	Xã Minh Diệu	100%	100%	100%	100%
IV	Thị xã Giá Rai				
1	Phường 1	100%	100%	100%	100%
2	Phường Hộ Phòng	100%	100%	100%	100%
3	Phường Láng Tròn	100%	100%	100%	100%
4	Xã Phong Thạnh Đông	100%	100%	100%	100%

TT	Đơn vị	Lệ phí môn bài	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Lệ phí trước bạ
5	Xã Phong Thạnh Tây	100%	100%	100%	100%
6	Xã Phong Tân	100%	100%	100%	100%
7	Xã Phong Thạnh	100%	100%	100%	100%
8	Xã Phong Thạnh A	100%	100%	100%	100%
9	Xã Tân phong	100%	100%	100%	100%
10	Xã Tân Thạnh	100%	100%	100%	100%
V	Huyện Đông Hải				
1	Thị trấn Gành Hào	100%	100%	100%	100%
2	Xã Long Điền	100%	100%	100%	100%
3	Xã Long Điền Đông A	100%	100%	100%	100%
4	Xã Long Điền Đông	100%	100%	100%	100%
5	Xã Điện Hải	100%	100%	100%	100%
6	Xã Long Điền. Tây	100%	100%	100%	100%
7	Xã An Phúc	100%	100%	100%	100%
8	Xã An Trạch	100%	100%	100%	100%
9	Xã An Trạch A	100%	100%	100%	100%
10	Xã Định Thành A	100%	100%	100%	100%
11	Xã Định Thành	100%	100%	100%	100%
VI	Huyện Phước Long				
1	Thị trấn Phước Long	100%	100%	100%	100%
2	Xã Vĩnh Thanh	100%	100%	100%	100%
3	Xã Hưng Phú	100%	100%	100%	100%
4	Xã Phước Long	100%	100%	100%	100%
5	Xã Phong Thạnh Tây A	100%	100%	100%	100%
6	Xã Phong Thạnh Tây B	100%	100%	100%	100%
7	Xã Vĩnh Phú Đông	100%	100%	100%	100%
8	Xã Vĩnh Phú Tây		100%	100%	100%
VII	Huyện Hồng Dân				
1	Thị trấn Ngan Dừa	100%	100%	100%	100%
2	Xã Ninh Quới A	100%	100%	100%	100%
3	Xã Ninh Quới	100%	100%	100%	100%
4	Xã Ninh Thạnh Lợi	100%	100%	100%	100%
5	Xã Ninh Thạnh Lợi A	100%	100%	100%	100%
6	Xã Lộc Ninh	100%	100%	100%	100%
7	Xã Ninh Hòa	100%	100%	100%	100%
8	Xã Vĩnh Lộc A	100%	100%	100%	100%
9	Xã Vĩnh Lộc	100%	100%	100%	100%

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH